

Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

ĐKHHTT: Tổ dân phố Ga, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên

CCCD: 019188011523 cấp ngày 15/8/2021

Bị đơn: Anh Lương Ngọc T, sinh năm 1986

ĐKHHTT: Tổ dân phố Ga, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên

CCCD: 019086000940 cấp ngày 16/4/2021

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1983

ĐKHKT: Tổ dân phố (xóm) Đór, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên

CCCD: 019183009979 cấp ngày 17/12/2021

- Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1955

ĐKHKT: Tổ dân phố (xóm) Đór, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên

CCCD: 019155006052 cấp ngày 17/12/2021

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83; Điều 84; Điều 59 và Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, 468, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm

2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lương Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lương Ngọc T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng đều xác định có một con chung là Lương Lan Yên, sinh ngày 23/6/2010.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lương Lan Y, sinh ngày 23/6/2010 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lương Ngọc T có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các bên thống nhất thỏa thuận:

+ Anh Lương Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ chị Nguyễn Thị Thanh S là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Thời gian chậm nhất anh T phải trả số tiền trên cho chị S là đến ngày 30/5/2026. Phương T thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

+ Anh Lương Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ bà Đỗ Thị D cả gốc và lãi tổng là 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng).

Thời gian chậm nhất anh T phải trả số tiền trên cho bà D là đến ngày 30/5/2026. Phương T thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Trường hợp người được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lương Ngọc T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.5. Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

theo biên lai thu số 0002809 ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

+ Anh Lương Ngọc T tự nguyện chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Bà Đỗ Thị D tự nguyện chịu 3.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên bà D được miễn án phí do là người cao tuổi.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh S được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng đã nộp tại biên lai 0000488 ngày 30/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 2 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- UBND P. Bách Quang, Thái Nguyên
(GCNKH số 87/02.01.2009 của UBND
Phường Lương S cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2025/QĐ-SCBCQĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy cần sửa chữa, bổ sung Quyết định do lỗi chính tả trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 136/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên giữa:

Nguyên đơn: Vũ Thị Hằng, sinh năm 1977

ĐKHKT: TDP Tân Huyện, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Lê Ngọc Tuyên, sinh năm 1972

ĐKHKT: TDP Tân Huyện, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 136/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên như sau:

- Tại dòng thứ 04 từ dưới lên trang 1 của Quyết định đã ghi:

“- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hằng và anh Lê Ngọc Tuyên ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hằng và anh Lê Ngọc Tuyên ...”

- Tại dòng thứ 07 từ dưới lên trang 1 của Quyết định đã ghi:

“1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hằng ...”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

“1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị Hằng ...”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS KV2 – Thái Nguyên;
- UBND phường Sông Công;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan